

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Cảng cá Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 5241/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Đô thị Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 1054/SXD-QH ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cảng cá Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 63/TTr-SNN&PTNT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cảng cá Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Vị trí, ranh giới khu đất lập quy hoạch

Khu đất lập quy hoạch chi tiết thuộc địa giới hành chính xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa (thuộc ranh giới đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Đô thị Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030), có giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp sông Lạch Trường;
- Phía Đông: Giáp bến Linh Trường, xã Hoàng Trường;
- Phía Tây: Giáp xã Hoàng Yên;
- Phía Nam: Giáp núi Linh Trường, xã Hoàng Trường.

2. Quy mô lập quy hoạch

- Tổng diện tích lập quy hoạch (làm tròn): 12,5 ha.
- Quy mô lao động: 715-1000 người.

3. Tính chất, chức năng

Là cảng cá loại II, chuyên phục vụ dịch vụ hậu cần nghề cá, đáp ứng quy mô năng lực 80 lượt/800CSV, sản lượng thủy sản qua cảng trên 15.000 tấn/năm trở lên.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích ranh giới lập quy hoạch là: 12,5 ha, trong đó:

- Diện tích vùng đất cảng: 2,5 ha;
- Diện tích vùng nước cảng: 10,0 ha.

Bảng thống kê sử dụng đất khu vực đất cảng

STT	Loại đất	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng công trình (m ²)	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Tỉ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình cảng cá và khu hậu cần nghề cá	17.899,27	10.760,0	60,1%	1-3	71,3
II	Đất cây xanh - Bãi đỗ xe	7.191,99	-	-	-	28,7
Tổng cộng		25.091,26				

- Các chỉ tiêu sử dụng đất đạt được của đồ án quy hoạch:

+ Tổng diện tích đất xây dựng công trình: 10.760 m².

+ Mật độ xây dựng đạt 42,9% .

+ Tầng cao trung bình: 1-3 tầng.

5. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

- Khu vực vùng nước cảng được tổ chức không gian trên nguyên tắc bố trí đảm bảo tính thuận tiện, tránh chông chéo giao thông trên mặt nước khi sử dụng các dịch vụ khác nhau. Tổ chức giao thông theo một chiều nhằm thuận tiện cho tàu thuyền ra vào neo đậu tại cảng. Bao gồm: vùng nước trước cầu cảng dùng cho tàu thuyền cập bờ neo đậu bốc dỡ, truyền tải hàng xuống bến và lên bến; vùng quay tàu ở phía Bắc dùng cho thuyền xoay trở; vùng neo đậu chờ rời cảng nằm khu vực phía Đông và vùng sửa chữa tàu tại đầu cảng phía Bắc.

- Vùng đất cảng: Bố trí các hạng mục công trình dọc theo hướng Đông Tây nằm trên phần đất cảng với các hạng mục công trình như sau:

+ Hạng mục công trình nhà điều hành có diện tích 300 m², cao 03 tầng;

+ Hạng mục công trình cầu cảng có mái che diện tích 3.300 m², chiều cao công trình 01 tầng chia làm 3 khu (khu 1 cho tàu cá dưới 12 m, khu 2 cho tàu cá từ 12 m đến dưới 15 m; khu 3 cho tàu cá từ 15 m trở lên).

+ Hạng mục công trình nhà dịch vụ hậu cần nghề cá: Nhà cơ khí sửa chữa; Nhà dịch vụ đá cây - kho đông lạnh - cấp đông; Nhà tiếp nhận phân loại - chế biến - trao đổi, truyền tải hải sản; Nhà dịch vụ nhu yếu phẩm - ngư lưới cụ - căn tin; Nhà dịch vụ tổng hợp có diện tích, chiều cao các hạng mục công trình 01 tầng.

+ Hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ: Nhà vệ sinh; trạm điện; bể xử lý nước thải và điểm tập kết rác thải; bể nước và trạm bơm; nhà bảo vệ; các hạng mục phụ trợ khác như cổng trường rào...

- Cây xanh, bãi đỗ xe sử dụng công cộng (ký hiệu: CX-BĐX) có tổng diện tích 7.191,99 m², là không gian mở của khu vực, bao gồm cây xanh, bãi đỗ xe công cộng của khu vực.

6. Thiết kế đô thị

- Quy hoạch không gian chức năng cảng cá được bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, phù hợp với bố cục kiến trúc không gian đô thị.

- Với kiến trúc nhà:

+ Hạng mục công trình dịch vụ hậu cần cảng chủ yếu là dạng công trình nhà xưởng yêu cầu không gian lớn rộng rãi đáp ứng cho các dây chuyền sản xuất hậu cần nghề cá như nhà máy sản xuất đá cây, xưởng sửa chữa máy, cơ khí, sửa chữa và sản xuất ngư lưới cụ với định hướng màu sắc đơn giản, hiện đại phù hợp với loại hình công trình.

+ Hạng mục công trình nhà điều hành: Công trình nhà điều hành định hướng xây dựng hình thức kiến trúc hiện đại, tạo điểm nhấn cho cảng cá. Tổ chức đảm bảo tính kết nối với các hạng mục công trình khác trên cảng, thuận tiện trong công tác quản lý và điều hành cảng với phương án màu sắc định hướng sáng màu, trang nhã, hiện đại.

+ Hạng mục công trình cầu cảng: Tổ chức xây dựng cầu cảng theo Cảng thủy nội địa theo đó vị trí cầu cảng là nơi vừa xếp dỡ hàng hóa và thực hiện các dịch vụ khác (Cảng thủy nội địa được định nghĩa tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư 50/2014/TT-BGTVT quản lý cảng, bến thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành). Mái che cầu cảng được đầu tư đồng bộ với cầu cảng đảm bảo kích thước về chiều cao thuận tiện cho neo đậu tàu và hoạt động bốc dỡ hàng hóa.

- Thiết kế xây dựng các công trình trong khu vực yêu cầu phải tuân thủ về chiều cao, mật độ, khoảng lùi... được quy định tại đồ án quy hoạch chi tiết và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan. Khu vực xây dựng quy định từ 1-3 tầng, khoảng lùi và chiều cao công trình thực hiện theo thiết kế đô thị của đồ án quy hoạch.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch giao thông

- Giao thông đối ngoại: Tuyến đường Hoàng Yên - Hoàng Trường kết nối cảng cá Hoàng Trường với các khu vực lân cận (theo đồ án Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung đô thị Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030), đoạn tuyến đi qua khu vực quy hoạch có tổng chiều dài ~888,2 m; gồm 2 mặt cắt điển hình:

+ Mặt cắt 1-1 (đoạn phía Tây nút giao N1): lòng đường 5,25 m x2= 10,50 m; vỉa hè: 5,0 m x2= 10,0 m, chỉ giới đường đỏ 20,5 m;

+ Mặt cắt 2-2 (đoạn phía Đông nút giao N1): lòng đường 5,75 m x2= 11,50 m; vỉa hè: 7,0 m x2= 14,0 m, chỉ giới đường đỏ 25,5 m;

- Giao thông nội bộ: Tuyến đường nội bộ chính chạy dọc xuyên suốt chiều dài khu vực cảng, đảm bảo tính kết nối đối nội - đối ngoại thuận tiện và nhanh chóng, tránh tắc nghẽn. Đường trục chính sân cảng có lòng đường 7,0 m; lề đường 1,0-2,0 m. Mạng lưới sân đường nội bộ phục vụ các phương tiện vận tải có kích thước, tải trọng lớn.

7.2. Quy hoạch san nền - chuẩn bị kỹ thuật

- Cao độ nền thiết kế cho khu vực quy hoạch: Cao độ san nền thấp nhất đối với khu vực dân dụng là 2,35 m, đối với khu vực khác là 2,25 m; cao độ san nền cao nhất +2,50 m.

- San nền dốc từ trong lô đất có độ dốc san nền trung bình 0,05%, chênh cao giữa các đường đồng mức thiết kế là $\Delta H = 5$ cm. Hướng dốc san nền chủ đạo theo hướng Nam - Bắc (cao nhất từ phía trục đường Hoàng Yến - Hoàng Trường, đổ dần ra phía biển Đông).

7.3. Quy hoạch cấp nước

- Nhu cầu dùng nước: $Q_{\max} = 201$ m³/ngđ (trong đó nhu cầu cấp nước cho sinh hoạt 23,69 m³/ngđ; nước cấp cho PCCC 54 m³/ngđ; nhu cầu nước tiếp xúc với thủy sản (nước cấp cho sản xuất đá và nước ngọt cho tàu thuyền) là 91,3 m³/ngđ).

- Nguồn nước cấp lấy nước được lấy từ hệ thống cấp nước sạch nhà máy nước sạch Hoàng Tiến.

- Giải pháp mạng lưới đường ống cấp nước: Thiết kế cấp nước thành 2 hệ thống riêng biệt, trong đó nước cho sinh hoạt và PCCC được cấp trực tiếp và bể nước ngầm qua bơm cấp đến các công trình dùng nước và các trụ chữa cháy ngoài nhà, bố trí các trụ chữa cháy ngoài nhà theo tiêu chuẩn với khoảng cách tối đa là 120 m/trụ. Nước cấp cho thủy hải sản được xử lý bằng bể lắng khử Clorua qua hệ thống bơm cấp đến các nhà phân loại thủy hải sản và các cầu cảng.

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp mạng cụt cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, cứu hoả và mọi nhu cầu khác.

7.4. Quy hoạch cấp điện

- Tổng công suất sử dụng điện: 628 kVA;

- Nguồn điện cấp cho cảng cá dự kiến lấy nguồn từ đường dây trung áp 22 kV lộ 472 trung gian Hoàng Ngọc, dự kiến đấu nối từ phía cao thế trạm biến áp HTKT thôn Giang Sơn xã Hoàng Trường.

- Lưới trung áp: Xây dựng mới tuyến điện trung áp 22 kV cấp điện cho cảng cá. Lưới điện này được thiết kế đi ngầm. Kết cấu rãnh cáp đảm bảo đúng theo quy phạm trang bị điện.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới 02 trạm biến áp tổng công suất 640 kVA.

- Điện hạ thế: Xây dựng mới các tuyến cáp hạ thế từ các trạm biến áp đi ngầm đất cấp điện đến các công trình, dây dẫn dùng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC.

- Quy hoạch chiếu sáng cho toàn bộ các tuyến đường trong khu vực. Tủ điện chiếu sáng được bố trí riêng đầu đường dây cấp điện.

7.5. Quy hoạch thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa của khu vực được thiết kế đi riêng biệt với thoát nước thải.

- Hướng thoát nước chính của khu vực quy hoạch Nam sang Bắc, thoát ra ra sông Trường.

- Hệ thống thoát nước sử dụng đường ống D1000 và mương B300 trên tuyến bố trí các hố ga thu thăm kết hợp, hố thu trực tiếp với khoảng cách trung bình 20-40 m/ga.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải

- Tổng lưu lượng nước thải làm tròn: $Q = 24 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

- Nước thải được thu gom vào hệ thống cống nhánh, cống chính về bể xử lý nước thải trong khu vực quy hoạch, nước sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn thoát về trạm xử lý nước thải của đô thị.

- Nước thải sinh hoạt của khu hậu cần nghề cá được xử lý cục bộ trong từng nhà máy trước khi dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và được xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

7.7. Quy hoạch xử lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường

- Tổng nhu cầu rác thải: 900 kg/ngđ (thu gom 100%).

- Rác thải được thu gom tại khu tập kết rác được bao kín đảm bảo cách biệt với khu có thủy sản (theo điểm 2.3.8 QCVN 02-12:2009/BNNPTNT) sau đó chất thải được thu gom và vận chuyển ra khỏi khu vực cảng cá ít nhất 4 giờ một lần về khu xử lý rác thải tập trung của đô thị.

7.8. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Tổng nhu cầu viễn thông: 10 đường dây thuê bao.

- Nguồn cấp thông tin: Từ tuyến cáp quang hiện có của khu vực.

- Mạng lưới TTLL: Toàn bộ cáp viễn thông được luồn trong ống nhựa PVC đi ngầm, cáp viễn thông trong khu vực là cáp phối luồn trong ống thép.

- Trạm phát sóng thông tin di động (BTS): Không bố trí mới trạm trong khu vực, sử dụng từ các trạm BTS hiện có lân cận khu vực.

8. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Bảo vệ môi trường không khí: Giảm lượng bụi, tiếng ồn và dầu mỡ trong khu vực xây dựng bằng biện pháp tưới nước trên đường vận chuyển vật liệu, đất của công trình; Sử dụng máy có mức độ hoạt động tốt và nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp. Có biện pháp che chắn phủ bạt đối với các loại xe chuyên chở nguyên vật liệu, nhiên liệu, che chắn cách ly giữa khu vực san ủi đối với khu vực xung quanh bằng các hàng rào bạt. Các dải cây xanh được bố trí để hạn chế sự lan toả của bụi, khí thải và tiếng ồn. Ngoài ra các công viên, vườn hoa được bố trí để hạn chế và cũng tham gia một phần trong việc cải tạo không khí;

- Bảo vệ môi trường nước: Đối với những khu vực trong mặt bằng xây dựng bị đọng nước do mưa hoặc có khả năng gây úng ngập cho công trình xung quanh phải tổ chức rãnh thoát nước và không ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực, tách dầu mỡ khỏi bùn đất.

- Bảo vệ đất và cảnh quan: Đảm bảo nước mưa ở trong khu quy hoạch đặc biệt ở các khu vực có hoá chất không chảy ra xung quanh làm hỏng đất; Giám sát chặt chẽ các loại rác thải, nước thải của các công trình dịch vụ.

- Trong quá trình hoạt động của khu nhà ở đô thị phải đảm bảo thực hiện đúng theo giải pháp thiết kế về thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt và sản xuất đã được xác định trong đồ án quy hoạch. Có biện pháp giám sát, theo dõi thường xuyên chất lượng môi trường với các trọng tâm, trọng điểm hợp lý, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường để có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề về môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, xây dựng nội quy, quy chế nhằm nâng cao ý thức của nhân dân trong việc bảo vệ môi trường.

- Giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường kinh tế xã hội: Chính quyền địa phương và các cấp ngành nông nghiệp phát triển nông thôn cần nghiên cứu và triển khai kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để đảm bảo ổn định nghề nghiệp, đào tạo chuyển đổi ngành nghề, nâng cao tay nghề của người dân khu vực bị ảnh hưởng trước, trong và sau khi quy hoạch được lập.

9. Hạng mục ưu tiên đầu tư

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực (san nền, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, hạ tầng viễn thông, giao thông nội bộ...); xây dựng các công trình (cầu cảng, kè gầm bến, ke sân

bến, sân bến, mái che cầu cảng, nhà điều hành, nhà để xe, công, tường rào, nhà vệ sinh công cộng...). Với các hạng mục công trình như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tầng cao	Diện tích XD
A	Công trình xây dựng			10.760,00
1	Nhà điều hành	m ²	3	300,00
2	Cầu cảng/mái che cầu cảng	m ²	1	3.300,00
2.1-2.3	Phân đoạn tiếp nhiên liệu hậu cần tàu cá	m ²	1	900,00
2.4-2.11	Phân đoạn truyền tải hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá khác	m ²	1	2.400,00
3	Hệ thống Nhà dịch vụ hậu cần nghề cá	m ²	1	3.550,00
3.1	Nhà cơ khí sửa chữa	m ²	1	400,00
3.2	Nhà dịch vụ đá cây - kho lạnh - cấp đông	m ²	1	1.250,00
3.3	Nhà tiếp nhận phân loại - chế biến - trao đổi, truyền tải hải sản	m ²	1	750,00
3.4	Nhà Dịch vụ nhu yếu phẩm - ngư lưới cụ - căng tin	m ²	1	250,00
3.5	Nhà Dịch vụ tổng hợp	m ²	1	900,00
4	Nhà để xe	m ²	1	60,00
B	Hạ tầng kỹ thuật, các công trình phụ trợ	m²		7.139,27
5	Nhà vệ sinh công cộng	m ²	1	120,00
6	Trạm điện	m ²	1	30,00
7	Bể xử lý nước thải + Bãi tập kết chất thải rắn	m ²	1	150,00
8	Bể nước + trạm bơm	m ²	1	150,00
9	Nhà bảo vệ + Cổng chính	m ²	1	20,00
10	Sân đường nội bộ	m ²		6.669,27

10. Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch chi tiết

Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cảng cá Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa kèm theo Quyết định phê duyệt đồ án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ được duyệt theo quy định, tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu đồ án quy hoạch cho các ngành, địa phương liên quan để lưu trữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chi tiết được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt.

- Phối hợp UBND huyện Hoàng Hóa và các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án thống nhất giải pháp thiết kế khu vực cảng nước phía trước cầu cảng đảm bảo đề tài thuyền tiếp cận thuận tiện không làm ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông trên tuyến đường thủy nội địa.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ ...) quản lý theo quy định của pháp luật.

2. UBND huyện Hoàng Hóa:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chi tiết được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành có liên quan (nếu có) bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cảng cá Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, cập nhật hướng tuyến của tuyến đường Hoàng Yên - Hoàng Trường giáp ranh giới lập quy hoạch và các nội dung khác có liên quan trong đồ án Quy hoạch chung đô thị Hải Tiến.

3. Sở Xây dựng và các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa, Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H7.(2024)QDPD_QHCT Cảng ca H Truong

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm